

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-4-2018

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Được

2. Ông Mai Thanh Chúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là thư ký Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh** tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C , tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST- HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên phiên Tòa nguyên đơn chị Thạch Thị C trình bày :

Vào năm 2010 chị và anh T xác lập quan hệ hôn nhân qua mai mối và có đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân có quen nhau trước và đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về mặt ứng xử giao tiếp và tình cảm dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ nhiều lần cuộc

sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nay chị Thạch Thị C xin ly hôn với anh Thạch Thanh T.

Về nuôi con tên: Thạch Thanh P, sinh ngày 29/9/2012 hiện đang sống với anh T và chị cũng đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị C không khởi kiện.

Về tài sản chung vợ chồng: chị C không khởi kiện.

Về số nợ phải thu, phải trả: Không có khởi kiện. Ngoài ra chị C không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Thạch Thanh T vắng mặt, anh có làm đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị C, cho chị C và anh T ly hôn nhau. Giao con chung tên Thạch Thanh P, sinh ngày 29/9/2012 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, số nợ phải thu phải trả không ai tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Do chị Thạch Thị C là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Chọn được miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Chọn khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ anh Thạch Thanh T lần thứ nhất nhưng anh T vắng mặt và có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân : xét thấy chị C và anh T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và chị Chọn đã giao nộp chứng cứ là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn của chị và anh T (BL 03) nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian vợ chồng chung sống có nhiều bất đồng về quan điểm sống và cách ứng xử trong đời sống hôn nhân nên phát sinh mâu thuẫn vợ

chồng không hàn gắn được. Nay chị C xác định tình cảm không còn với anh T do bất đồng quan điểm sống vợ chồng nên xin ly hôn anh T và vợ chồng ly thân từ 04 -05 tháng nay. Tòa án mở hai phiên họp để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng của chị C và anh T là không kết quả. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 anh Thạch Thanh T thừa nhận có đánh chị C và vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Nếu vợ chồng không đoàn tụ thì anh yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C xin ly hôn anh T là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 51 ,56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

[4] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: anh T và chị C có 01 người con chung tên là: Thạch Thanh P, sinh ngày 29/9/2012 hiện đang sống với anh T và chị cũng đồng ý để anh T nuôi con chung sau khi ly hôn vì anh T đang chăm sóc, giáo dục cháu P phát triển về mọi mặt. Việc tự nguyện để anh T nuôi con chung của chị C phù hợp với ý chí của anh T và không trái pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu, không khởi kiện nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung : Chị C và anh T không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không ai yêu cầu, khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do chị Thạch Thị C là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị C được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, các Điều 228, 235, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị C được ly hôn với anh Thạch Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Thạch Thanh P, sinh ngày 29/9/2012 hiện đang sống với anh T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Thạch Thanh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị C và anh T không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Miễn án phí cho chị Thạch Thị C.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKS huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu HSYA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Thi